TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 20 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến;

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Danh L**; Tên gọi khác: LH. Sinh ngày: 07/7/1978; tại tỉnh Bình Phước.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trương Danh C, con bà: Phạm Thị V; Bị cáo có vợ là Đoàn Thị Bích H và có 02 người con, con lớn sinh năm: 2006, con nhỏ sinh năm: 2009; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/11/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 329/QĐ-UBND), đến ngày 22/02/2018 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 12/02/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 40 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (tại bản án hình sự phúc thẩm số 21/HSPT). Ngày 18/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai, xử phạt 06 tháng 07 ngày

tù, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 02 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản (tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/HSST), đã chấp hành xong hình phạt của các bản án, được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/11/2018 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk *(Có mặt).*

** Người chứng kiến:*

- Anh Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt).*

- Chị Đoàn Thị Bích H, sinh năm 1974; Trú tại: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/11/2018, Trương Danh L (là người nghiện ma túy từ năm 2011) điều khiển xe mô tô mượn của một người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi đến khu vực nghĩa trang đường Phan Bội C, phường T, thành phố M để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, L gặp một người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) và nói với người phụ nữ này bán cho L ma túy (dạng tổng hợp) thì người phụ nữ này đã bán cho L 01 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy (dạng tổng hợp) với giá 150.000 đồng. L tiếp tục gặp một người phụ nữ khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) và nói với người phụ nữ này bán cho L ma túy (dạng cỏ Mỹ) thì người phụ nữ này đã bán cho L 01 gói nylon bên trong chứa ma túy (dạng cỏ Mỹ) với giá 50.000 đồng. Có được ma túy, L mang về nhà nghỉ D, thuộc Buôn M, xã E, huyện K cất giấu, để sử dụng.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/11/2018, Công an huyện K tiến hành kiểm tra nhà nghỉ D, ở Buôn M, xã E, huyện K thì phát hiện tại phòng số 01 có Trương Danh L, Nguyễn Sỹ Đ đang ngủ và bắt quả tang Trương Danh L tàng trữ 01 gói nhựa màu trắng bên trong chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nylon bên trong chứa thảo mộc màu nâu, L khai nhận là chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nhựa màu trắng bên trong chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng, 01 gói nylon bên trong chứa thảo mộc màu nâu, 04 ống thủy tinh, 05 ống xi lanh, 01 hộp sắt bên trong có 17 gói nhựa màu trắng (bên trong không chứa gì), 01 cây kiếm Nhật.

Tại Kết luận giám định số 999/GĐMT-PC09 ngày 09/11/2018 của Phòng Kỹ thuật H tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1845 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định và sau khi trích mẫu đại diện có trọng lượng là 0,1320 gam đã được niêm phong.

Tại Kết luận giám định số 81/C09B ngày 12/12/2018 của Phân viện Khoa học H thành phố C Bộ Công an kết luận: Thảo mộc đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Mẫu có tìm thấy thành phần 5-fluoro MDMB-PICA. Mẫu thảo mộc đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Trương Danh L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS).

Kết quả xét hỏi công khai tại phiên toà, bị cáo Trương Danh L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Danh L theo bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Danh L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Đề nghị xử phạt: Trương Danh L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/11/2018.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma tuý có chứa thành phần Methamphetamine còn lại sau giám định trọng lượng 0,1320 gam, 04 ống thủy tinh, 05 ống xi lanh, 01 hộp sắt bên trong có 17 gói nhựa màu trắng (bên trong không chứa gì), 01 cây kiếm Nhật không còn giá trị sử dụng. Đối với thảo mộc đựng trong gói nylon được niêm phong, đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi mua 0,1845 gam ma túy dạng tổng hợp, chứa thành phần Methamphetamine của một người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) với giá là 150.000 đồng của Trương Danh L vào ngày 05/11/2018 để mang về nhà nghỉ D, thuộc Buôn M, xã E, huyện K cất giấu để sử

dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)……

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[2]. Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Một mặt xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; mặt khác góp phần làm gia tăng tệ nạn ma tuý trong toàn xã hội, gây tác hại nghiêm trọng cho sức khoẻ con người, đẩy nhanh tốc độ lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Mặc dù ngày 16/11/2017 bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không tu chí cai nghiện mà còn tiếp tục vi phạm thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Như vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Sỹ Đ là người ở chung phòng với bị cáo Trương Danh L nhưng không biết việc bị cáo L tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý. Qua xét nghiệm xác định Nguyễn Sỹ Đ dương tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã lập hồ sơ đưa về địa bàn thị trấn nơi đối tượng cư trú ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định là phù hợp.

Đối với hai đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Trương Danh L nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của những đối tượng này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách các đối tượng bán ma túy cho bị cáo L ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 46, Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Số ma tuý có chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng còn lại sau giám định là: 0,1320 gam. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 ống thủy tinh, 05 ống xi lanh, 01 hộp sắt bên trong có 17 gói nhựa màu trắng (bên trong không chứa gì) là công cụ phạm tội và dụng cụ sử dụng chất ma tuý, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với thảo mộc đựng trong gói nylon được niêm phong, đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 cây kiếm Nhật là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1.Tuyên bố: Bị cáo Trương Danh L (LH) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Trương Danh L (LH) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 06/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 46; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma tuý chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng còn lại sau giám định là: 0,1320 gam, 04 ống thủy tinh, 05 ống xi lanh, 01 hộp sắt bên trong có 17 gói nhựa màu trắng (bên trong không chứa gì) của bị cáo Trương Danh L.

- Trả lại cho bị cáo Trương Danh L 01 cây kiếm Nhật, là tài sản không không liên quan đến việc phạm tội.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K có đặc điểm theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Danh L (LH) phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Đoàn